

Số: 167/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt, công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh và xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung thành viên Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính tại Tờ trình số 05/TTr-HĐTD ngày 05 tháng 02 năm 2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt, công bố kèm theo Quyết định này Bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đề ra mục tiêu, giải pháp duy trì kết quả đã đạt được và giải pháp cải thiện, nâng cao điểm số Chỉ số cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong năm 2025.

2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và những năm tiếp theo.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 01.PVHCC.

**CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024  
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN  
CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 05/02/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

<b>XẾP HẠNG</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC</b>
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH</b>	
1	Sở Nội vụ	92,06
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	91,95
3	Sở Thông tin và Truyền thông	91,75
4	Thanh tra tỉnh	91,70
5	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	91,67
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91,28
7	Ban Quản lý Các khu công nghiệp	91,22
8	Sở Tài chính	91,21
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	90,91
10	Sở Xây dựng	90,82
11	Sở Y tế	90,34
12	Sở Khoa học và Công nghệ	90,24
13	Sở Tư pháp	90
14	Sở Công Thương	88,11
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	87,05
16	Sở Giao thông vận tải	86,61
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	86,07
18	Ban Dân tộc	72,66
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	71,72
<b>II</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN</b>	
1	Thành phố Vĩnh Long	90,48
2	Thị xã Bình Minh	86,67
3	Huyện Trà Ôn	86,60
4	Huyện Mang Thít	83,21
5	Huyện Tam Bình	82,97
6	Huyện Long Hồ	82,03
7	Huyện Vũng Liêm	80,03
8	Huyện Bình Tân	75,99